

CA LÂM SÀNG ĐỌC TRƯỚC TẠI NHÀ TIẾP CẬN CHẨN ĐOÁN SUY TIM

TÓM TẮT BỆNH ÁN

LÂM SÀNG

Bệnh nhân nữ, 50 tuổi, nhập viện vì khó thở.

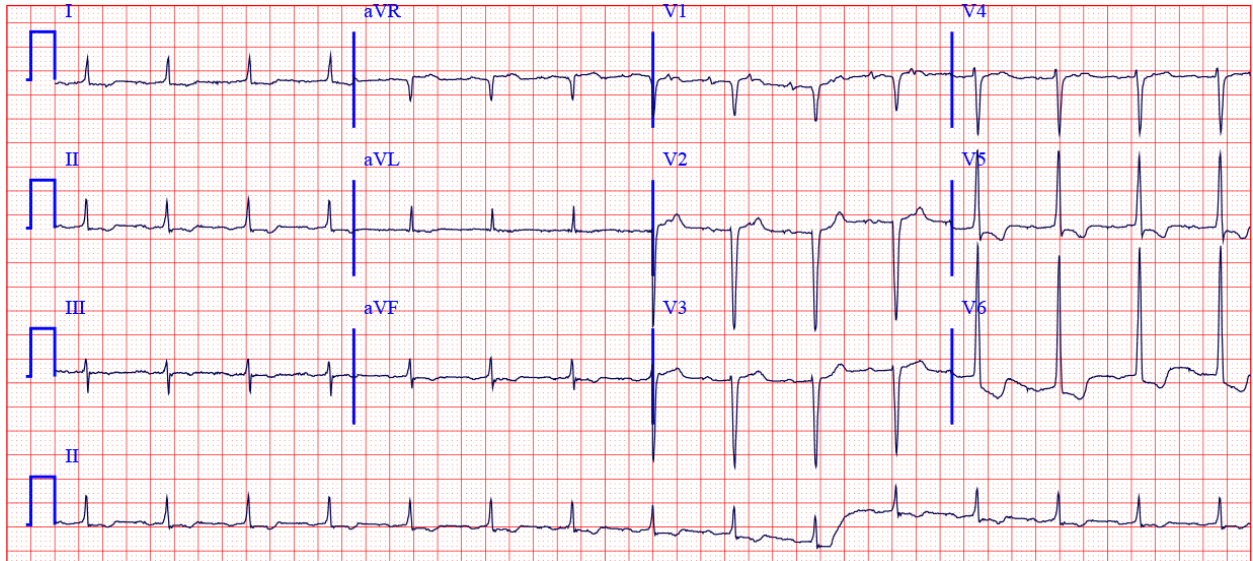
Khoảng 3 năm nay, bệnh nhân bắt đầu khó thở khi leo 2 tầng cầu thang, nghỉ ngơi thì hết. 1 năm nay, bệnh nhân khó thở khi gắng sức tăng dần. 3 tháng nay, xuất hiện khó thở khi nằm đầu thấp. 3 ngày nay, bệnh nhân sổ mũi, sốt nhẹ, đau họng và ho khan; tình trạng khó thở diễn ra thường xuyên hơn, bệnh nhân nhiều lần thức giấc phải ngồi để giảm khó thở nên nhập khoa cấp cứu.

Tiền căn: Tăng huyết áp không điều trị thường xuyên, đau ngực trái khi gắng sức. Cha, mẹ và em gái đều có tăng huyết áp.

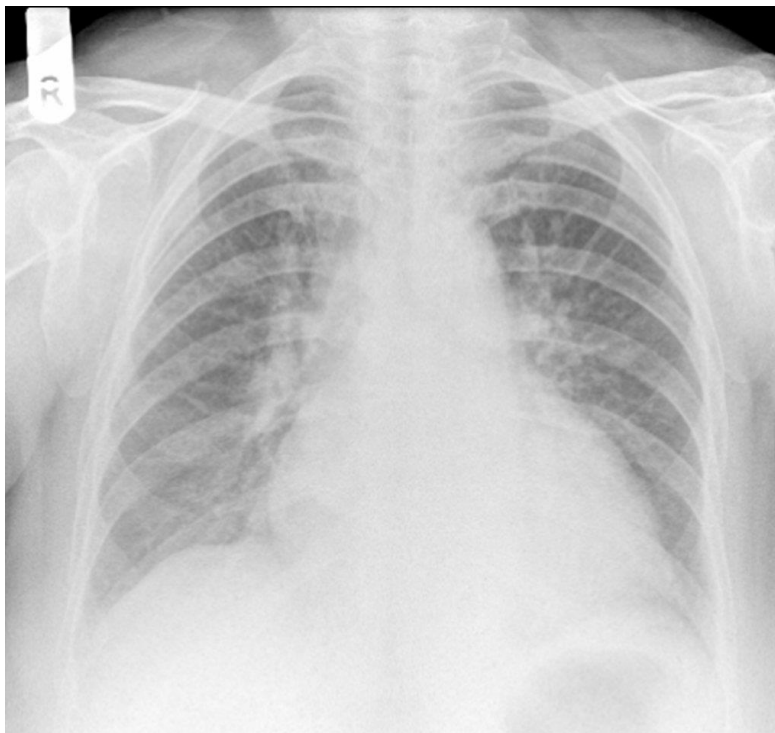
Khám: Huyết áp: 150/90 mmHg, nhịp thở 28 lần/ phút, nhiệt độ: 38.5 độ C. Thở nhanh, nông ở tư thế nằm đầu 45 độ. Tĩnh mạch cảnh nổi, phản hồi bụng-cảnh dương tính. Phù 2 mắt cá chân. Họng đỏ, sung huyết; hai amygdale to nhẹ, không có mủ. Niêm nhợt, móng tay có sọc, mất bóng. Mỏm tim ở khoang liên sườn VI, đường nách trước, diện đập 3x3 cm², nảy mạnh. Có dấu nảy trước ngực và dấu Harzer. Nhịp tim đều: 90 lần/phút, T2 mạnh, T3 có ở mỏm tim. Gan to 3 cm dưới sườn.

CẬN LÂM SÀNG

Điện tim



X quang ngực thẳng



Siêu âm tim

Chỉ số	Kết quả	Giá trị bình thường
Đường kính nhĩ trái (mm)	41	< 40
Độ dày vách liên thất (mm)		
- Tâm trương	12	6-9
- Tâm thu	13	
Đường kính thất trái (mm)		
- Tâm trương	57	50 +/- 4
- Tâm thu	39	32 +/- 4
Độ dày thành sau thất trái (mm)		
- Tâm trương	11	6-9
- Tâm thu	16	
Phân suất tổng máu thất trái (%)	35	62 +/- 5
Đường kính thất phải thì tâm trương (mm)	31	25 +/- 2.5
TAPSE (mm)	15	> 17
Áp lực động mạch phổi thì tâm thu (mmHg)	52	< 35
Giảm động năng vách liên thất		
Hở van hai lá và ba lá nhẹ, lá van mềm mại, không sa		
Không dịch màng ngoài tim		

Xét nghiệm sinh hóa – huyết học

- Công thức máu
 - WBC 6.0 K/uL
 - Neu 62%
 - Lym 38%
 - RBC 3.0 M/uL
 - HGB 9.0 g/dL
 - MCV 78fL
 - MCH 24 pg
 - MCHC 29 g/dL
 - PLT 172 K/uL
- CRP = 3 mg/L
- NT pro BNP = 15395 pg/mL
- hs Troponin T = 0.022 ng/mL (lần 1), 0.023 ng/mL (lần 2)

- Đường huyết đói = 11 mmol/L
- HbA1C = 7.0%
- Cholesterol/TG/HDL/LDL = 203/153/35/137 mg/dL
- Creatinine = 0.9 mg/dL
- Na/K/Cl/Ca = 130/3.2/90/3.4 mmol/L
- Ferritine = 10 ng/mL, TSAT = 20%
- TSH: 2.2 mU/L
- fT4: 1.3 ng/dL

TÀI LIỆU THAM KHẢO SINH VIÊN CẦN ĐỌC TRƯỚC

1. Tiếp cận khó thở của năm 3.
2. Tiếp cận chẩn đoán suy tim + video clip của năm 4.
3. Chương Does This Dyspneic Patient in the Emergency Department Have Congestive Heart Failure? trong sách The rational clinical examination của David LS (2009), chú ý Bảng 16.8 trình bày giá trị chẩn đoán của triệu chứng và dấu hiệu trong suy tim.
4. X quang trong bệnh lý tim mạch của năm 2, lưu ý tiêu chuẩn của bóng tim to và tăng tuần hoàn phổi thụ động.
5. Điện tâm đồ cơ bản của năm 2, chú ý nội dung lớn buồng tim, bệnh tim thiếu máu cục bộ.
6. Khảo sát chức năng tim bằng siêu âm của năm 2, chú cách đánh giá phân suất tống máu (EF)
7. Ca lâm sàng năm 2: Suy tim – Rung nhĩ